

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S Th , Địa chỉ: đường N, phường V, Quận X, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1985- Chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro; Địa chỉ: Kp P, phường T, Tp Đ, tỉnh Bình Phước;

- **Bị đơn:** Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1979, Hộ khẩu thường trú: thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Phía bị đơn bà Lê Thị Th thừa nhận có mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP S Th vào ngày 15/10/2012; Và đã rút số tiền 49.700.000 đồng; Đến thời điểm 22/2/2015 đã trả được số tiền 40.000.000 đồng chẵn; số tiền còn lại chưa trả hết.

Nay hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Bà Lê Thị Th có nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc 49.796.390 đồng (*bốn mươi chín triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm chín mươi đồng*) và số tiền lãi phát sinh 163.206.390 đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu hai trăm lẻ sáu nghìn ba trăm chín mươi đồng*); Tổng số tiền bà Thảo phải trả cho Ngân hàng TMCP S Th là 213.002.780 đồng (*Hai trăm mười ba triệu không trăm không nghìn bảy trăm tám mươi đồng*) trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành tại Tòa án.

2.2 Về nghĩa vụ trả nợ và nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ký ngày 15/10/2012;

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Lê Thị Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm bằng 50% mức án phí sơ thẩm là 5.325.069 đồng (*năm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi chín đồng*);

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành trả lại cho Ngân hàng TMCP S Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.175.686 đồng (*năm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng số 011840 ngày 30/5/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Dương sự;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thúy